

Số: 207 /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 05 tháng 10 năm 2016

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2016

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về kế hoạch giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm Quốc phòng, an ninh năm 2016.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum báo cáo như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO NĂM 2016

##### 1. Về sản xuất kinh doanh:

Giá trị sản xuất công nghiệp toàn KKT (gồm cả KCN và KKTCK) 9 tháng đầu năm: Doanh thu đạt 1098,1 tỷ đồng; Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 689,6 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu đạt 265,6 tỷ đồng; nộp ngân sách đạt 43,8 tỷ đồng.

Ước thực hiện cả năm 2016: Doanh thu đạt 1.317,7 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu đạt 318,7 tỷ đồng; Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 828,6 tỷ; nộp ngân sách 52,6 tỷ đồng.

##### 2. Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, môi trường:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn KKT, phát hiện lập biên bản xử lý vi phạm hành chính kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng trong KKT<sup>1</sup>.

- Thông báo giới thiệu địa điểm cho 10 dự án đăng ký đầu tư mới<sup>2</sup> (trong đó KKTCK 05 dự án; KCN Hòa Bình 05 dự án); cấp lại 02 dự án<sup>3</sup>; Số dự án được UBND tỉnh giao đất cho BQLKKT- BQLKKT cho thuê lại 27 dự án, với tổng diện tích 19,07 ha

- Tình hình cháy nổ và công tác phòng chống cháy nổ: Các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK thực hiện tốt pháp luật về PCCC. Tính đến nay không xảy ra vụ cháy nổ nào tại KCN, KKTCK.

- Tình hình khai thác khoáng sản trên địa bàn: Từ đầu năm đến nay, không có dự án khai thác khoáng sản mới, tuy nhiên các dự án đã đi vào hoạt động gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, do đó trong năm hầu như ngưng sản xuất.

Việc quản lý khai thác khoáng sản, Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi thực hiện đúng các quy định về Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

<sup>1</sup> Phát hiện và lập biên bản xử lý HC đối với 14 hộ dân vi phạm trật tự xây dựng trong địa bàn KKTCK.

<sup>2</sup> Dự án TMDV (Công ty CP Nhân Thành 10B); Dự án xưởng chế biến gỗ (DNTN Gia Bảo); Dự án VP, kết hợp GT sản phẩm (Cty TNHH MTV Hải Dương BY); Dự án TMDV ( cty TNHH MTV Bảo Long và Cty TNHH TMVT ô tô Quốc Huy).

<sup>3</sup> Hộ KD nhà nghỉ Xuân Trình và Cty TNHH MTV TSC sản xuất tăm nhang

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư:

Đối với các dự án phải báo cáo đánh giá tác động môi trường đã đi vào hoạt động, Ban quản lý đã đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp chấp hành đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt<sup>4</sup>. Các cơ sở sản xuất kinh doanh còn lại chủ yếu có quy mô nhỏ, sản xuất công nghiệp nhẹ, giản đơn nên phát sinh các loại chất thải không đáng kể. Nhìn chung hầu hết các chỉ tiêu môi trường đều thấp hơn các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và cho đến nay chưa có sự cố môi trường nào xảy ra trên địa bàn KCN, KKT.

### 3. Thu hút đầu tư:

Trong 9 tháng đầu năm đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 11 dự án<sup>(5)</sup>, vốn đăng ký 506,965 tỷ đồng với diện tích 14,16 ha.

#### - Thu hút đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Đến nay có 55 dự án đầu tư, vốn đăng ký 1.471 tỷ đồng; vốn thực hiện 538,2 tỷ đồng. Trong đó 26 dự án đang hoạt động; vốn đăng ký 479,67 tỷ đồng; vốn thực hiện 468,88 tỷ đồng; 17 dự án đang triển khai; vốn đăng ký 881,74 tỷ đồng; vốn thực hiện 69,31 tỷ đồng; đã giới thiệu đất 12 dự án, vốn đăng ký 109,2 tỷ đồng. Diện tích đất sử dụng 114,24 ha.

- **Tại KCN Hòa Bình:** có 28 dự án đang hoạt động, vốn đăng ký 468,6 tỷ đồng, vốn thực hiện 255,4 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất 47,93 ha

### 4. Các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y 9 tháng đầu năm 2016:

Trong 9 tháng đầu năm 2016 (từ 01/01/2016 đến 15/9/2016) hành khách xuất, nhập cảnh đạt 232.246 lượt người; Hành khách XNC vùng biên 4019 lượt; phương tiện XNC đạt 23.428 lượt; tổng thu ngân sách đạt 43.2 tỷ đồng.

Các mặt hàng nhập khẩu gồm: Cà phê, đường, cao su tự nhiên, gỗ các loại, máy móc thiết bị các loại...; các mặt hàng xuất khẩu gồm: cây giống, xi măng, sắt thép các loại, dược phẩm, hóa chất, dầu nhờn, phân bón các loại, tro bay ...

### 5. Chi ngân sách năm 2016:

#### 5.1. Vốn đầu tư phát triển

<sup>4</sup> Đã hướng dẫn và tổ chức cấp xác nhận kế hoạch BVMT cho 07 dự án tại KCN Hòa bình và KKTCK Bờ Y gồm: Dự án Xưởng chế biến gỗ xuất khẩu và các hạng mục công trình khác của DNTN Gia Bảo; Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học rắn của Công ty Cổ phần Năng lượng xanh Kon Tum; Xưởng sản xuất tấm, nhang, đũa, củi ép, than không khói, sản xuất pallet của Công ty TNHH 1 TV TSC Tây Nguyên; Xưởng sản xuất, chế biến gỗ Tuần Sĩ của Công ty TNHH 1 Thành viên Tuần Sĩ; Nâng cấp đường D8 Khu I, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y của BQL các dự án đầu tư thuộc BQL Khu kinh tế; dự án Nhà hàng, khách sạn của hộ kinh doanh cá thể Xuân Trinh; Chế biến gỗ của Công ty TNHH Anh Nhã. Và cấp xác nhận kế hoạch BVMT đơn giản cho 02 dự án tại KCN Hòa bình và KKTCK Bờ Y gồm dự án sản xuất chai nhựa và nước uống không cồn của DNTN Hồng Ngọc; Xí nghiệp may Kon tum của XN may kon tum thuộc Chi nhánh Tổng công ty may Nhà bè CTCP.

<sup>5</sup> - DA Xây dựng khu dân cư mới cho Công ty SX TM Năng Bình Minh. Vốn đăng ký 180,1 tỷ đồng; DA Trung tâm thương mại Hồng Khuyến. Vốn đăng ký 14,88 tỷ đồng; DA xây dựng văn phòng làm việc trưng bày sản phẩm cho Công ty Hải Dương Bờ Y. Vốn đăng ký 5,06 tỷ đồng; DA Đầu tư xây dựng kinh doanh thương mại và Dịch vụ cửa khẩu quốc tế Bờ Y cho Công ty TNHH Nhân Thành -10 B. Vốn đăng ký 66,1 tỷ đồng; DA Nhà máy sản xuất gạch không nung cho HTX Vạn Thành, vốn đăng ký 7,305 tỷ đồng; Cty TNHH NNB đầu tư SX bê tông thương phẩm, Vốn ĐK 27 tỷ; Cty Hữ cơ SH An Thái đầu tư nhà máy phân bón Vốn ĐK 8,5 tỷ; Cty CP ĐăkRipeng đầu tư nhà máy SX viên nén, vốn ĐK38 tỉ; Cty Phát thành Vinh PT đầu tư cử hàng miễn thuế, Vốn Đk 20 tỷ

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016: 75,324 tỷ đồng (gồm giao trong năm: 50,769 tỷ đồng; KH năm trước chuyển sang: 13,7 tỷ đồng; nguồn thu cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Bình: 1,863 tỷ đồng, tạm ứng NS tỉnh 8,992 tỷ). Trong đó:

+ Vốn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKTCK: 41,009 tỷ đồng (gồm giao trong năm: 40,769 tỷ đồng; KH năm trước chuyển sang: 0,24 tỷ đồng)

+ Vốn tạm ứng NS tỉnh: 8,992 tỷ đồng<sup>6</sup>

+ Đầu tư hạ tầng KCN Hòa Bình giai đoạn I + II: 25,323 tỷ đồng (gồm giao đầu năm: 10 tỷ đồng; KH năm trước chuyển sang: 13,46 tỷ đồng; nguồn thu cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Bình: 1,863 tỷ đồng)

**- Tình hình giải ngân:**

Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 9/2016: 58,739 tỷ đồng. Trong đó: KKTCK: 40,769 tỷ đồng (trả nợ khối lượng XD/CB hoàn thành 6,378 tỷ đồng; thu hồi tạm ứng NSTU 34,391 tỷ đồng); KCN Hòa Bình: 17,970 tỷ đồng.

- **Vốn chưa giải ngân đến 30/09/2016:** 16,586 tỷ đồng.

+ Vốn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKTCK: 0,24 tỷ đồng.

+ Vốn tạm ứng NS tỉnh: 8,992 tỷ đồng

+ Đầu tư hạ tầng KCN: 7,353 tỷ đồng.

**5.2. Thu, chi ngân sách.**

- Tình hình thực hiện DTNS năm 2016:

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm trước chuyển sang	Số được giao 2016	Đã sử dụng đến 31/8/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi QL hành chính</b>		<b>10.683</b>	<b>8.428,9</b>	<b>10.663</b>	
	Kinh phí tự chủ		9.580	7.684,6	9.580	
	Kinh phí không tự chủ		1.103	744,3	1.103	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>1.062</b>	<b>457</b>	<b>979,102</b>	<b>1.519</b>	
	- Chi sự nghiệp quy hoạch	1.062	457	979,102	1.519	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.062</b>	<b>11.140</b>	<b>1.332,0</b>	<b>12.202</b>	

- Thu, chi sự nghiệp (Công ty đầu tư PT Hạ tầng KKT):

+ Kinh phí sự nghiệp kinh tế ngân sách cấp cho hoạt động công ích:

*ĐVT: triệu đồng.*

<sup>6</sup> Thông báo số 49/TB-SKHĐT ngày 16/9/2016 của Sở KHĐT

Stt	Nội dung	Số được giao 2016	Đã sử dụng đến 30/09/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	Đạt tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Chi quản lý hành chính	0	0			
2	Chi sự nghiệp	4.013	2.744,4	4.013	68,4	
	- Chi hoạt động bộ máy	641	356,2	641	55,6	
	- Chi sự nghiệp kinh tế	1.998	1.424,7	1.998	71,3	
	- Chi sự nghiệp môi trường	1.374	963,5	1.374	70,1	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.013</b>	<b>2.744,4</b>	<b>4.013</b>	<b>68,4</b>	

- Thu, chi sự nghiệp khác (*thu phí, lệ phí và thu hoạt động kinh doanh dịch vụ*):

Stt	Nội dung	Thực hiện đến 30/09/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thu hoạt động sự nghiệp</b>	<b>3.378,837</b>	<b>4.430,943</b>	
<b>1</b>	<b>Thu hoạt động dịch vụ</b>	<b>3.372,055</b>	<b>4.422,390</b>	
1.1	Thu hoạt động dịch vụ cho thuê lại QSD đất tại KCN Hòa Bình	2.270,452	3.051,551	
1.2	Thu hoạt động dịch vụ cung cấp nước của nhà máy cấp nước khu trung tâm-khu KTCK	934,459	1.146,784	
1.3	Hoạt động dịch vụ thoát nước thải KCN Hòa Bình	167,144	224,055	
<b>2</b>	<b>Thu phí, lệ phí (Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt)</b>	<b>6,783</b>	<b>8,553</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>1.340,730</b>	<b>3.416.939</b>	
<b>1</b>	<b>Chi hoạt động</b>	<b>1.340,730</b>	<b>2.524.646</b>	
1.1	Hoạt động cho thuê lại QSD đất tại KCN Hòa Bình	600,152	1.358,112	
1.2	Hoạt động dịch vụ cung cấp nước của nhà máy cấp nước khu trung tâm-khu KTCK	586,138	961,993	
1.3	Hoạt động dịch vụ thoát nước thải KCN Hòa Bình	153,753	203,686	
1.4	Hoạt động thu phí BVMT từ nguồn thu được để lại	0,687	0,855	
<b>2</b>	<b>Hao mòn TSCĐ</b>	<b>0</b>	<b>892,293</b>	
<b>III</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>363,019</b>	<b>402,672</b>	
1	Thuế GTGT	268,761	360,326	
2	Thuế TNDN	88,163	34,648	
3	90% phí bảo vệ môi trường vào	6,096	7,698	

	NSNN			
<b>IV</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>1.675,088</b>	<b>611,332</b>	

- Ước thực hiện cả năm 2016 hoàn thành 100% dự toán NSNN được giao.

6. Tình hình nợ đọng, xử lý nợ đọng XDCB:

- Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 30/9/2016: 31.707,36 triệu đồng

Trong đó: + Nợ đọng công tác chuẩn bị đầu tư: 8.111,95 tr.đồng  
+ Nợ đọng thực hiện dự án: 23.595,413 tr.đồng

- Vốn bố trí để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch 2016: 6,378 tỷ đồng (Đường NT18)

- Số nợ đọng xây dựng cơ bản tiếp tục xử lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020: 31.707,36 triệu đồng.

- Nguyên nhân xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản: Trong năm 2016 không phát sinh nợ đọng mới. Số nợ đọng trên phát sinh từ năm 2014 trở về trước.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

### **1. Đánh giá chung:**

- Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã và đang được đầu tư là động lực để thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn.

- Hạ tầng KKTCK được đầu tư đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, ổn định, nâng cao chất lượng đời sống dân cư trong khu vực biên giới; thúc đẩy và phát triển quan hệ hợp tác đầu tư kinh tế thương mại giữa các tỉnh trong khu vực tam giác phát triển ba nước; góp phần tăng cường quản lý bảo vệ biên giới và kiểm soát cửa khẩu, củng cố quốc phòng an ninh.

- Các hoạt động kiểm tra, kiểm soát và công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y luôn được tăng cường và giữ vững.

### **2. Thuận lợi:**

- Các chính sách ưu đãi đầu tư về thuế, tiền sử dụng đất, phí, lệ phí, chính sách tài chính, hải quan .... về cơ bản đã khuyến khích, thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào KCN, CCN và KKTCK trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các cơ chế chính sách mới đã thể hiện được chủ trương tăng cường phân cấp, uỷ quyền của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Ban Quản lý KKT trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ. Tạo điều kiện trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư nhanh chóng, thuận lợi và hướng tới cơ chế "một cửa, tại chỗ" tại Ban quản lý KKT.



- Cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư phát triển từ NSNN cho đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và KKTCK bước đầu đã tạo điều kiện để thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội.

### **7.3. Những khó khăn, hạn chế:**

- Kết cấu hạ tầng KKTCK chưa được đầu tư đồng bộ; nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ NSNN; nguồn vốn xã hội đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh kết cấu hạ tầng KKT rất hạn chế. Nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu vốn đầu tư kết cấu hạ tầng KKT mà Quy hoạch chung đã xác định, do đó tiến độ xây dựng phát triển KKTCK chưa đạt được tiến độ như quy hoạch đề ra.

- Chính sách ưu đãi thu hút đầu tư chưa có tính ưu đãi đặc thù vượt trội so với các vùng, KKT khác trong cả nước như chưa có nguồn bố trí vốn tạo mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư, các DN phải bỏ vốn để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, rất khó thực hiện.

- Điều kiện kinh tế xã hội các tỉnh biên giới của Lào và Campuchia giáp với KKT cửa khẩu còn thấp, hệ thống giao thông kết nối giữa các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia với cửa khẩu quốc tế Bờ Y chưa được đầu tư nâng cấp đồng bộ.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2017:**

### **1. Công tác quy hoạch:**

- Triển khai hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y với quy mô khoảng 15.000ha theo ý kiến chỉ đạo của ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 750-TB/TU ngày 09/10/2014 và UBND tỉnh tại Công văn số 2728/UBND-KTN ngày 21/10/2014.

- Báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh triển khai thực hiện lập quy hoạch xây dựng Điểm du lịch khu vực cột mốc quốc giới chung 3 nước (*Việt Nam - Lào - Campuchia*).

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành rà soát quy hoạch và hoạt động KKT, KCN, CCN. Hoàn chỉnh đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp vào quy hoạch Khu công nghiệp cả nước.

### **2. Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế và khu, cụm công nghiệp:**

Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch 2017. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư của các tổ chức, cá nhân qua việc triển khai thực hiện đa dạng các hình thức đầu tư (*PPP*) nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ NSNN. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư công đúng tiến độ và chất lượng, hoàn thành tốt kế hoạch giải ngân vốn NSNN đã bố trí.

- Lập danh mục các dự án đầu tư hạ tầng KKTCK, trong đó tập trung phát triển hạ tầng Khu I, Khu II, để thu hút đầu tư, làm tiền đề phát triển lan tỏa đối với các khu khác trong KKT; thực hiện rà soát, xác định giá trị quỹ đất trong KKT qua đó thực hiện đa dạng các hình thức đầu tư hạ tầng theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và

Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 6/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT).

- Phối hợp với các ngành chức năng làm việc với Bộ ngành trung ương hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Hòa Bình, CCN Đắk La, các công trình Quốc môn, Chợ cửa khẩu...

### **3. Các nhiệm vụ khác:**

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư để đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào KKT. Nâng cao hoạt động tổ hỗ trợ, hướng dẫn giúp doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện hồ sơ lập thủ tục đầu tư trong KKT, KCN, CCN..

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin về Khu kinh tế qua việc xây dựng trang thông tin điện tử của cơ quan. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giới thiệu xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế, kết hợp chặt chẽ với Trung tâm xúc tiến đầu tư của tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thực hiện.

- Rà soát các dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ để đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành chức năng của tỉnh và UBND huyện Ngọc Hồi, UBND thành phố Kon Tum trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, dự án của nhà đầu tư tại KCN, CCN và KKTCK.

- Phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi tổ chức kiểm tra, rà soát và có giải pháp cấm mốc quản lý quỹ đất dọc theo các dự án đã đầu tư, tránh tình trạng người dân chiếm đất gây khó khăn trong quá trình kêu gọi, thu hút và giao đất cho nhà đầu tư. Kiểm tra, khảo sát các vị trí đất dọc tuyến đường NT18, N5 đề xuất triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khai thác quỹ đất, phát triển các khu dân cư khai thác hiệu quả tuyến đường đã đầu tư.

- Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa hai tỉnh Kon Tum (*Việt Nam*) - Atapur (*Lào*) và Kon Tum (*Việt Nam*) - Ratchanathi (*Thái Lan*); *Kon Tum- Thành phố Hồ chí Minh*.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan quản lý chuyên ngành duy trì tốt các hoạt động kiểm tra, kiểm soát xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh và công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

#### **1. Đối với trung ương:**

- Cho phép thành lập Khu thương mại đặc biệt trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Khu phi thuế quan) gồm: Khu I, Khu III, Khu III - Khu trung tâm khu kinh tế cả khẩu quốc tế Bờ Y, với diện tích 1.181 ha. Nội dung này Thủ tướng

Chính phủ đã giao cho Bộ Tài chính nghiên cứu xem xét đề nghị của tỉnh Kon Tum (*Thông báo số 411/TB-VPCP ngày 11/11/2013 của Văn phòng Chính phủ*).

- Về cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng KKTCK từ NSNN: Đề nghị Chính phủ nâng mức hỗ trợ vốn đầu tư từ NSTW để đầu tư kết cấu hạ tầng KKTCK đối với các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý dứt điểm hoặc giảm, hoãn thu hồi số vốn đã ứng trước ngân sách Trung ương nêu trên (**604,658 triệu đồng**), nhằm đảm bảo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được thẩm định nguồn được đầu tư để xây dựng khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y phát triển theo quy hoạch được duyệt.

- Ưu tiên phân bổ nguồn thu ngân sách hàng năm từ các hoạt động XNK qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y để đầu tư trở lại kết cấu hạ tầng KKTCK nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y là một trong 26 khu kinh tế cửa khẩu biên giới đất liền trong cả nước có đặc thù riêng đó là tiếp giáp với biên giới hai nước Lào và Campuchia. Với vị trí có tính chiến lược trong phát triển kinh tế và quan trọng về quốc phòng an ninh. Hiện nay, quan hệ hợp tác đầu tư phát triển kinh tế và buôn bán thương mại giữa các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan và Myanmar với Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y đang có xu hướng phát triển tăng mạnh. Do đó đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đưa Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y vào danh sách các Khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm để ưu tiên tập trung đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Chính phủ 3 nước quan tâm và hỗ trợ lẫn nhau để đầu tư hạ tầng cho khu vực cửa khẩu và hệ thống giao thông kết nối các cửa khẩu với các tỉnh trong khu vực 3 nước Campuchia -Lào -Việt Nam nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và tạo ra sự phát triển tương đồng trong khu vực tam giác.

## 2. Đối với tỉnh:

Quan tâm bố trí vốn hỗ trợ chi phí bồi thường, GPMB tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư nhằm thu hút mạnh mẽ đầu tư vào KKTCK.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm Quốc phòng an ninh năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ KT-XH, QPAN năm 2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đảng ủy BQLKKT (B/c);
- Lãnh đạo BQLKKT;
- Lưu: VT, KHTH.



**VŨ MẠNH HẢI**